

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị A; nơi cư trú: Đường P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn L; nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Ngọc K; nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người giám hộ của anh Trần Tuấn L theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

.NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Tuấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Đến năm 2015, anh L trở về Hải Phòng sống cùng bố là ông Trần Ngọc K còn chị A và con vẫn sống ở Hà Nội, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tuấn L.

Về việc nuôi con: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 04/8/2014. Chị đề nghị Tòa án giao cháu Trần Quỳnh Anh cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, khi Tòa án đến giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trần Tuấn L thì được bố của anh L là ông Trần Ngọc K thông báo từ khoảng năm 2014, anh L đã mắc bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid. Gia đình đã đưa anh L đi chữa trị nhiều lần tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng nhưng không có tiến triển. Ngày 01/11/2021, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định số 2533/QĐ-UBND chứng nhận anh L là người khuyết tật nặng và được hưởng trợ cấp xã hội.

Ngày 05/4/2022, ông K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố anh Trần Tuấn L mất năng lực hành vi dân sự và ông K là người giám hộ cho anh L. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 171/KLGD ngày 29/7/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Tuấn L bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” nên ngày 11/8/2022, ông K có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Tuấn L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông K là người giám hộ cho anh Trần Tuấn L.

Ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-DS tuyên bố anh Trần Tuấn L có

khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông K là người giám hộ đương nhiên của anh L.

Về việc chị Đào Thị A có đơn xin ly hôn với anh Trần Tuấn L, quan điểm của ông K như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị A kết hôn từ năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh L và chị A chung sống ở Hà Nội nhưng sau đó có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên năm 2015 anh L đã về Hải Phòng sống cùng ông K tại địa chỉ số 178 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Do anh Trần Tuấn L đã được Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và phải có người giám hộ nên việc vợ chồng đoàn tụ là không có khả năng. Việc chị A và anh L ly thân cũng đã kéo dài từ năm 2015 đến nay, vợ chồng hoàn toàn không có sự liên lạc, quan tâm đến nhau nên ông K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị A và anh L có 01 con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 04/8/2014. Từ khi chị A và anh L ly thân, cháu Quỳnh Anh vẫn sống cùng mẹ nên ông K đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Quỳnh Anh cho chị A trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, ông K không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Chị A và anh L không có tài sản chung nên ông K không có ý kiến gì.

Do việc trông nom anh L luôn phải có người bên cạnh nên ông K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành xét xử vắng mặt anh L và người giám hộ của anh L là ông K. Chị A cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị A và ông K, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem

- Về tổ tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Chị Đào Thị A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quyền tham gia tố tụng của người giám hộ:

[2] Ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Quyết định số 07/2022/QĐST-DS tuyên bố anh Trần Tuấn L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông Trần Ngọc K là người giám hộ đương nhiên của anh L. Như vậy, ông K có quyền tham gia tố tụng để đại diện cho người được giám hộ trong việc thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58 Bộ luật Dân sự; Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn:

[3] Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Chị Đào Thị A và anh Trần Tuấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện: Sau khi kết hôn, anh L và chị A chung sống ở Hà Nội nhưng do có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên năm 2015 anh L đã về Hải Phòng sống cùng ông K. Do anh L đã bị Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông K là người giám hộ của anh L theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên việc vợ chồng đoàn tụ là không có khả năng. Ông K cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh L. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị A và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Đào Thị A và anh Trần Tuấn L 01 con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 04/8/2014. Từ khi chị A và anh L ly thân, cháu Quỳnh Anh vẫn sống cùng mẹ. Anh L đã bị Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không đảm bảo được việc nuôi con. Ông K cũng đồng ý giao cháu Quỳnh Anh cho chị A nuôi. Cháu Quỳnh Anh cũng có nguyện vọng được ở

với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị A, giao cháu Trần Quỳnh Anh cho chị A trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Đào Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Đào Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[8] Chị Đào Thị A và ông Trần Ngọc K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 57, 58 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị A được ly hôn anh Trần Tuấn L.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 04/8/2014 cho chị Đào Thị A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đào Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Đào Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006610 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Đào Thị A và ông Trần Ngọc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Dương sự;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 04/12/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo